



THÍCH NGHI VỚI CUỘC SỐNG HIỆN TẠI VÀ MONG ĐỢI TƯƠNG LAI CỦA CÔNG NHÂN LÀ NGƯỜI KHMER Ở BÌNH DƯƠNG

Lê Anh Vũ*

Khoa Công tác xã hội – Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14-12-2016; ngày phản biện đánh giá: 03-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 28-8-2017

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu những trải nghiệm về cuộc sống hiện tại và mong đợi tương lai của công nhân là người Khmer nhập cư ở Bình Dương (phân tích dưới cách tiếp cận tự sự cuộc đời). Kết quả nghiên cứu cho thấy họ chủ động thích nghi với cuộc sống hiện tại mặc dù chỉ xem công việc đang làm là tạm bợ và không gắn bó lâu dài. Tuy nhiên, khi nghĩ về tương lai thì có sự mơ hồ và bất định do những khó khăn mà họ phải đối diện trong cuộc sống thường ngày.

Từ khóa: công nhân Khmer nhập cư, tự sự cuộc đời, thích nghi, mong đợi tương lai.

ABSTRACT

The adaptation to the present life and expectations for the future of Khmer-ethnic workers in Binh Duong

The article presents results of the study about experiences of the current life and expectations for the future of Khmer-ethnic immigrant workers in Binh Duong (an analysis under the life narrative approach). Results of the study show that they actively adapt to the current life although they only see their current jobs as temporary. However, when thinking about their future, there were some ambiguities and instabilities due to the difficulties they have to face daily.

Keywords: Khmer-ethnic immigrant worker, life narrative, adaption, expectation for the future.

1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc đổi mới đất nước, giai cấp công nhân đã có những đóng góp tích cực vào nền kinh tế đất nước. Hàng năm, đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và 70% ngân sách Nhà nước (Đặng Ngọc Tùng, 2010). Tuy nhiên, đời sống của công nhân hiện nay còn tồn tại rất nhiều khó khăn, đời sống tinh thần đơn điệu. Thực tế cho thấy, phần đông công nhân xuất thân từ những vùng quê nghèo khó. Đối với lao động nhập cư là người

Khmer, các nghiên cứu đã chỉ ra sự khó khăn về kinh tế, việc di cư là nhằm tìm kiếm việc làm để mong có cơ hội đổi đời, đây cũng là một nguồn đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế hộ gia đình (Nguyễn Thị Hòa, 2009, tr.350-374). Ở một khía cạnh khác, Ngô Phương Lan (2012) chỉ ra hiện tượng người Khmer di cư còn là để giải quyết “hậu quả” của các chương trình phát triển nông thôn khi họ sử dụng không hợp lí những nguồn vốn đã

* Email: vu.sociology@gmail.com

được hỗ trợ dẫn đến nợ và phải ra đi (tr.44-55).

Trong quá trình hội nhập tại vùng đất mới, việc thích nghi với môi trường sống và môi trường làm việc hoàn toàn khác lạ với những ý niệm về giờ giấc, kỉ luật và cách thức làm việc là điều không hề đơn giản. Bên cạnh đó, những sự khác biệt về văn hóa, lối sống cũng đặt họ vào tình thế phải lựa chọn để thích nghi. Tuy nhiên, nghiên cứu về công nhân là người dân tộc thiểu số tại các đô thị và khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương - một trong những địa phương có tốc độ phát triển nhanh, có nhiều khu công nghiệp nhất trong cả nước¹, còn chưa được quan tâm nghiên cứu nhiều. Chính vì thế, nghiên cứu về đời sống của công nhân thiểu số nhập cư thông qua sự trải nghiệm của bản thân họ về công việc, về phương cách thích nghi và những mong đợi về cuộc sống tương lai là hết sức cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quan điểm của bài viết dựa trên cách nhìn về sự thông hiểu động cơ, ý kiến và hành động của các cá nhân, các diễn ngôn của chính những người công nhân thiểu số nhập cư với những thân phận, những câu chuyện cuộc đời với những sắc thái riêng. Chính họ chứ không ai khác kiến tạo nên cuộc sống của mình bằng một tâm thế chủ động dù có thể cuộc sống của họ còn nhiều khó khăn. Điều này gợi nhớ đến cách tiếp cận “*câu chuyện cuộc đời*” trong nghiên

cứu về di dân. Trong đó, các nhà xã hội học muốn chứng minh quá trình hiện tại hóa tương lai cá nhân hay điều kiện và bối cảnh đương đầu của người di cư trước những hệ giá trị mới, cũng như cách thức cá nhân hội nhập vào những hệ giá trị đó như thế nào, từ đó nêu được mối tương quan giữa những trải nghiệm cá nhân hay của một nhóm với các điều kiện khách quan của thực tại xã hội.

Những cuộc trò chuyện, trao đổi với các công nhân trong mẫu nghiên cứu phần lớn được ghi thành những nhật kí điền dã và sẽ được phân tích để trả lời cho các câu hỏi: Công nhân là người thiểu số nhận thức về công việc và vị thế của mình trong xã hội hiện nay như thế nào? Đây là những chiến lược sống trong hoàn cảnh hiện thực và những mong đợi của họ về cuộc sống ở tương lai?

Dữ liệu của bài viết được chúng tôi thu nhập trong thời gian điền dã từ tháng 3/2015 đến tháng 7/2016 tại địa bàn nghiên cứu là khu trọ có đông người Khmer nhập cư sinh sống (phường thuộc thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương). Mẫu nghiên cứu gồm 8 người làm công nhân trong 5 gia đình Khmer nhập cư. Độ tuổi trung bình là 38,9 và trình độ học vấn thấp (có 5 người mù chữ và người có trình độ cao nhất là lớp 9).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Công việc nặng nhọc, nhiều rủi ro và không ổn định

Điểm chung của nhóm công nhân trong nghiên cứu này là những người Khmer có trình độ học vấn thấp, đa phần làm việc tay chân trong những công ti có

¹ <http://sokhdt.binhduong.gov.vn/tong-quan-ve-kinh-te-xa-hoi-tinh-binh-duong-qua-30-nam-doi-moi-va-mot-so-dinh-huong-trong-thoi-gian-toi.aspx> truy cập ngày 15/7/2016.

liên quan đến gôm sừ ở Thuận An – Bình Dương. Họ nhận thức rằng, do tính chất của những công việc nặng nhọc mà đôi khi những người dù là công nhân như họ nhưng có học vấn hoặc trình độ hơn đều không muốn làm nên họ mới có “cơ hội”. Có lẽ, họ tâm niệm những công việc mà họ đang làm hàng ngày thì không thể gọi là một công việc ổn định vì đó cũng chẳng qua là những lao động giản đơn dùng sức khỏe mà ai cũng làm được.

Anh T.S - nam công nhân đang làm trong một công ti gôm sừ - cho biết, khi nộp đơn xin việc, anh nhờ người ghi học vấn đến lớp 4, biết đọc, biết viết mặc dù anh mù chữ. Công ti xếp anh vào bộ phận in và dán Decal. Lúc này, anh không thể giấu được thân phận mù chữ của mình nữa vì sử dụng máy in decal phải biết đọc. Anh S. đã nói thật với quản lí của mình nhưng rất may là vẫn được chấp nhận vì anh có sức khỏe tốt. *“Anh quản lí cũng thương và thông cảm cho mình nhưng một phần là do mình có sức khỏe và chịu khổ nên mới được nhận. Em nghĩ số mình cũng hên chứ bây giờ mà không biết chữ người ta cũng không có nhận đâu. Em cũng không học hành gì nên cũng đâu có nghề, em nghĩ học hành gì rồi đi làm mới gọi có nghề như mấy người làm bên văn phòng đồ đó còn tụi em chỉ có dùng sức mà làm thôi nên công nhân như tụi em không phải là nghề đâu?(cười)”*. Rời quê và tìm đến Bình Dương như một cứu cánh cho cuộc sống khó khăn và bế tắc ở quê nhà, anh Sang cũng mang theo mình nhiều hi vọng để đổi đời. Nhưng với một xuất phát điểm thấp và thiếu vắng gần như hoàn toàn các nguồn

vốn sinh kế - ngoại trừ sức khỏe - nên việc trở thành công nhân của anh được lí giải là nhờ “hên”, nhờ “quản lí thương”. Điều này phản ánh sự bấp bênh, may rủi trong quá trình tìm kiếm việc làm của họ.

Đồng hương của anh S., anh H. năm nay 29 tuổi, là người có học vấn cao nhất trong số những người Khmer trong mẫu nghiên cứu này. Anh học tới lớp 9 vì nhà khó khăn quá nên lên Bình Dương làm việc từ năm 2003, hiện đang sống cùng vợ và con nhỏ. Anh đã làm qua 3 công ti cũng đều trong lĩnh vực gôm sừ. Khi được hỏi rằng công nhân có được coi là một nghề không? Anh chia sẻ: *“Lúc ở quê lên cũng có biết làm gôm là cái gì đâu, cứ nộp đơn vào đại, sau đó người ta phân công mình về đâu thì mình về đó mà làm thôi chứ cũng đâu có dám ý kiến gì, có công ăn việc làm là mừng lắm rồi! Mà nếu gọi công nhân tụi em là nghề em thấy cũng không đúng vì em cũng có biết gì đâu, vào làm người ta mới chỉ cho làm thôi... phải là như kế toán, giáo viên như anh được đi học rồi mới ra đi làm, chớ tụi em tay ngang chỉ có sức khỏe mà làm công ăn lương qua ngày, còn sức còn làm chứ bệnh chắc không ai cho làm đâu”*.

Như vậy, trong suy nghĩ của anh S., anh H., công nhân chỉ là làm những việc chân tay không cần trình độ, bằng cấp, chỉ cần có sức khỏe. Những suy nghĩ này nói lên thân phận của công nhân dưới góc nhìn của chính mình, công nhân cho rằng mình chỉ là những người đi bán sức lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thôi.

Dù không xem như một nghề, nhưng để “trụ” lại được với công việc hiện tại, họ

đã phải trải qua nhiều khó khăn, vất vả. Chị N. 45 tuổi, lên Bình Dương từ năm 1996, hiện đang làm tạp vụ trong một công ti gồm nổi tiếng của Bình Dương. Chị nói về công việc hàng ngày của mình: *“Công việc tạp vụ, quét dọn tối ngày, mình đi làm cho người ta thì lấy đồng tiền cũng đâu có dễ đâu chú. Nhiệm vụ của tui là quét mấy cái đường trong xưởng chỗ công nhân làm đó, mình thấy dơ là mình quét liền mà lớn tuổi nên mệt lắm cũng không dám ngồi lâu đâu chú, ngồi là bà tổ trưởng đi nhắc liền đó, mình không biết chữ, lớn tuổi nữa nên người ta cũng hay nói này nói nọ, nhiều lúc nhục lắm chú ơi! Nhưng giờ nghĩ thì biết làm cái gì mà ăn, con cái không có nữa”*

Anh K., một quản lí người gốc Hoa, có ba mươi năm kinh nghiệm trong nghề gốm cho biết: *“Họ chấp nhận chịu cực, chịu khó làm, chịu hôi vì công việc nên trong làm gốm có những bộ phận nặng nhọc hay độc hại như bộ phận in decal của anh thì người Kinh không có chịu làm đâu, họ chê hôi rồi ảnh hưởng sức khỏe này nọ còn người Khmer làm như họ không quan tâm đến điều đó, họ sẵn sàng làm việc nặng nhọc miễn là chỗ làm dễ chịu, họ có thể nghỉ làm khi có chuyện mà không lo bị đuổi, quản lí không đi theo tò tò khi họ làm việc là họ ưng à (cười)... làm như họ không có tính xa”*. Cách nhìn công nhân Khmer như là những người chấp nhận đánh đổi sức khỏe để mưu sinh của anh quản lí cũng phản ánh phần nào tình cảnh hiện tại của công nhân hiện nay, và không khác gì so với định nghĩa về giai cấp công nhân là tầng lớp kiếm sống “bằng sức lao động”

của K. Marx và Engels đã nói cách đây hơn một thế kỉ.

Từ việc tự nhận công việc của mình đang làm chủ yếu dựa vào sức khỏe và không ổn định, những người công nhân Khmer mang những mặc cảm về vị thế của mình trong xã hội. Anh N. cũng là một công nhân làm ở bộ phận kiểm tra hàng trong công ti gốm nhận định, *“Làm bị chửi hoài cũng quê lắm nhưng ráng chịu đựng chứ giờ không biết làm gì, họ khinh thì mình cũng chịu thôi vì mình đâu có là gì ở xã hội này”*.

Mang tâm thế là những người không có trình độ và làm việc chủ yếu dựa vào sức khỏe nên anh Đôn làm trong các công trình xây dựng với công việc chính là phụ hồ, chia sẻ: *“Cái nghề này là nghề dạ, ai kêu cái gì thì mình dạ (cười) rồi ra sức mà rình tới cho người ta thôi, có danh giá gì đâu, ai làm cũng được chỉ cần có sức khỏe và làm siêng là được. Cũng như đi làm mướn cho người ta nhưng cái này mang mác công nhân chứ thật ra thì cũng vậy à anh ơi!”*.

Những cuộc trò chuyện với công nhân Khmer giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về tình cảnh của họ và nhận ra rằng mỗi người là một thân phận, một câu chuyện khác nhau chứa đựng những suy tư, trăn trở của họ về cuộc sống. Định kiến của xã hội về họ như là những người hiền nhiên phải làm những công việc nguy hiểm, độc hại; là những người có văn hóa thấp. Phải chăng điều này đã được chính những công nhân Khmer “nội tâm hóa”? Dù tự xem mình những là những người ở thấp kém trong xã hội nhưng họ có bi quan, bế tắc và ứng phó

một cách thụ động như “phận bèo trôi” bên nhịp sống sôi động ở đô thị hay không? Những chiến lược ứng phó với hiện tại và mong đợi về tương lai được phân tích dưới đây sẽ cho thấy điều đó.

3.2. Thích nghi chủ động với hiện tại nhưng mơ hồ về cuộc sống tương lai

Trong mối quan hệ với môi trường xung quanh, hành vi con người luôn có mối tương quan đặc biệt. Chính những nhận biết riêng về thực tại xã hội mà mình đang sống giúp con người thích nghi và tồn tại theo nghĩa là họ đang sống cuộc đời của họ, do họ lựa chọn chứ không tồn tại như là “phận bèo trôi” một cách cam chịu theo dòng đời sôi động ở đô thị. Những công nhân trong mẫu khảo sát, đều nhận thức được rằng, hiện tại mà họ đang đối diện thì nhiều vất vả và khó khăn, nhưng phần đông là không bị quan mà tự kiến tạo cho mình những chiến lược sống phù hợp.

Anh S. hiểu mình không biết chữ nên không còn cách nào khác, anh phải chịu khó hơn, làm nhiều hơn để có thể làm thành thạo. Là một công nhân trong bộ phận in decal, anh phải nhớ rất nhiều loại màu để chọn cho đúng, có những loại màu không thể phân biệt được bằng mắt thường vì chỉ khác nhau ở “độ” của màu nên phải có cách để thích nghi. Anh kể: *“Em rút kinh nghiệm, cái màu xanh coban là mình viết số 2, cái màu đen nặng độ là mình viết số một. Thế là mình không cần hỏi ai nữa, mấy màu khó khó cũng vậy, mà em viết phía dưới mấy cái thùng màu đó nên chỉ mình em biết thôi, mình không biết chữ thì mình phải thông minh chứ (cười lớn)”*.

Là công nhân trong các công trường xây dựng với công việc chủ yếu là phụ hồ, anh Đ. không chỉ cố gắng làm tốt công việc của mình mà còn để ý và tập làm như những người thợ xây. Trong những giờ họ nghỉ, anh lại tranh thủ mượn đồ nghề để tập thêm: *“Khi mấy ông thợ chính mà ông nghỉ giải lao, uống nước, hút thuốc đồ đó thì mình nhảy vô xây 1 cục, 2 cục cũng như mình tập vậy đó. Mình phải tranh thủ chứ, cầm cái bay nhảy vô liền (cười), mà hồi đầu mình tô đầu có dính, nhằm khi còn làm hư chỗ người mới xây nên muốn tập thì cũng phải lựa ông thợ nào dễ dễ và năn nỉ trước chứ không là dễ bị ăn chửi”*.

Bên cạnh việc nỗ lực hơn trong công việc, ý thức được thân phận của những người di dân xa nhà, họ chủ động chọn cho mình một cách sống nhường nhịn và “chịu thiệt” một chút trong quan hệ với đồng nghiệp và những người xung quanh. Anh Đ. cho biết: *“Mình cũng biết thân biết phận của mình nên lo làm cho nó tốt. Ai kêu gì cũng làm cái đó. Mình không nói nặng nhẹ anh em nào hết, ai làm gì thì làm, bởi vậy mà người ta thương mình chỗ đó, ai làm gì thì làm tui không có nhiều chuyện, ai nói gì cũng cười, có khi cũng chịu thiệt một chút nhưng rồi cũng qua”*.

Cách ứng xử của anh Đ. là đại diện cho những công nhân trong nghiên cứu này, họ chọn cho mình một tâm thế “dĩ hòa vi quý” để thích nghi với cuộc sống còn nhiều khó khăn, rủi ro về vật chất và tinh thần mà họ đang phải đối diện, hơn là tham gia vào những chuyện của người khác không liên quan đến mình. Theo chúng tôi, đó không hẳn là sự tự ti về bản thân mà là

một sự lựa chọn hợp lí của những người di dân trên bước đường mưu sinh nơi đất khách. Bởi vì, như họ lí giải, dù cuộc sống ở Bình Dương có vất vả, khó khăn như thế nào thì vẫn còn hơn cuộc sống ở quê nhà như anh H. tâm sự *“Ở trên này, dù cực nhưng có tiền nên cũng đỡ hơn nhiều, mà trên này phải đi làm chứ không phải như ở dưới, đói thì cũng đi kiếm cá đồ ăn được. Trên này, mới sáng mở mắt ra là phải đi làm, không đi làm là không có gì ăn hết. Nói chung ở đâu cũng có cái sướng khổ riêng nhưng mà ở trên đây vẫn ổn hơn nên người ta mới bỏ quê lên trên này chứ”*.

Cuộc sống còn nhiều khó khăn nơi đất khách. Trượt giá nhanh mà lương lại không tăng thật sự là bài toán khó của đối với họ. Gia đình anh H. chỉ có mình anh đi làm, vợ anh phải ở nhà trông con mới sinh nên chi tiêu hết sức tiết kiệm. Anh cho biết: *“Trước đây, mình cũng đi chơi với bạn bè nhưng bây giờ có con rồi, vợ không đi làm nên mình hạn chế hết, tụi nó rủ mình không có đi, nó rủ đi nhậu hay đi thành phố chơi là mình từ chối vì tiền đâu mà đi. Tiền nuôi con, nuôi vợ không đủ nữa thì làm sao mà đi. Đi chơi mà để người ta trả tiền hoài cũng không được nên thôi”*.

Peter Berger và Thomas Luckmann đã viết về mối quan hệ giữa xã hội với con người, mỗi thành viên của xã hội *“cùng một lúc vừa ngoại thể hóa chính con người của mình trong thế giới xã hội vừa nội tâm hóa thế giới xã hội này như một thực tại khách quan”* (Perger, Perter & Luckmann, Thomas, 1963, tr.191). Trong mối quan hệ biện chứng này, con người tự ngoại thể hóa

[thể hiện mình ra bên ngoài] thông qua những hành động thích nghi với môi trường xã hội xung quanh, thông qua suy nghĩ và cảm xúc về bản thân và thực tại xung quanh mình. Qua đó, nhấn mạnh tới tính chủ động của con người trong việc kiến tạo thế giới của mình, trong việc tìm ra ý nghĩa của hành động của mình trong quá trình này. Những công nhân Khmer không chỉ đối diện một cách chủ động với hoàn cảnh sống khó khăn của hiện tại mà còn luôn nghĩ về tương lai “gần” cũng như tương lai “xa” với những mong đợi của riêng mình.

Là công nhân, anh H. và nhiều người khác trong mẫu nghiên cứu này chỉ mong muốn công ti cho mình tăng ca để có thêm thu nhập, *“mấy năm ít có tăng ca quá nên cũng không có thêm được đồng nào. Làm công nhân thì chỉ mong tăng ca để kiếm thêm mà làm như người ta phải trả tiền tăng ca cao quá hay sao mà giờ không có thấy tăng ca nữa nên mình cũng thấy buồn vì có tăng ca thì mình mới có thêm được chút đỉnh”*.

Công việc phần nhiều dựa vào sức khỏe của bản thân cho nên một trong những mong đợi gần gũi và thiết thực nhất đối với họ là có sức khỏe để làm việc. Điều này cũng không có gì là bất thường khi mà với họ, sức khỏe là yếu tố quan trọng nhưng cũng chứa đựng nhiều rủi ro trong cuộc sống nơi đất khách. Anh Đ. bộc bạch bằng giọng trầm xuống khi trò chuyện với chúng tôi: *“Tui cũng thấy rằng hiện nay mình cũng yếu hơn trước nên lúc đi lên giàn cao cũng thấy run. Thực sự mình cũng thấy mình già rồi và cũng bắt đầu lo rồi*

đó, tính đường về quê là vừa rồi (cười)... 3 năm, 4 năm nữa thì về, khi nào làm hết được thì về. Bây giờ, chỉ mong đừng có bệnh tật, đau ốm gì để còn sức mà đi làm”

Làm ở bộ phận có nhiều độc hại, anh T.S cũng lo lắng cho sức khỏe của mình nhất là trong điều kiện công ti anh làm cũng không chăm sóc tốt ở mặt này cho công nhân. Anh kể: *“Khám sức khỏe thì 1 năm khám một lần nhưng khám cũng cho có à, mà em không hiểu là sao cứ khám rồi im luôn không có thông báo gì cho công nhân nên mình cũng đâu có biết bệnh gì gì đâu? Năm nào cũng vậy nên riết rồi cũng chán, công nhân cũng có ý kiến nhưng cũng thấy y như vậy nên thôi cứ đến hẹn thì khám chứ biết làm sao mà chuyện này là quan trọng vì mình là làm thuê, trình độ không có mà mù chữ nữa giờ lỡ mà bệnh thì không biết làm sao luôn. Nhiều khi đau mình, nhức mỏi cũng ra ngoài tiệm thuốc mua mấy viên uống cho có chứ đâu tiền và thời gian rảnh đâu mà khám ở ngoài. Em chỉ cầu mong cho hai vợ chồng em khỏe mạnh, đừng bệnh tật gì. Giờ mà đổ bệnh là đổ nợ luôn đó (cười)”*.

Có lẽ khi rời quê để lên Bình Dương mưu sinh bằng việc xin làm công nhân, họ cũng không thể lường hết được những khó khăn mà họ phải đối diện ở một vùng đất mới. Khi đối mặt với thực tế, nhận thấy công việc mà chỉ dựa vào sức khỏe thì khó làm lâu dài, nên khi được hỏi về dự định trong tương lai, hầu hết đều cho rằng họ sẽ không gắn bó với việc làm công nhân.

Tuy nhiên, để thay đổi và tìm kiếm một cách thức mưu sinh mới đối với những công nhân này thì không phải dễ dàng.

Tâm trạng mông lung, không biết nên ở lại hay trở về mà chị N. phản ánh với chúng tôi cho thấy sự bế tắc khi nghĩ về tương lai *“Cũng tính chớ chú ơi! Mình làm tới đâu hay tới đó, chừng nào làm hết nổi thì về quê. Nói chung là không có nói trước được, chứ về quê làm cái gì bốn mươi mấy gần năm mươi rồi chú ơi, về quê thì biết làm cái gì, kệ ở đây đi làm tháng cũng được ba triệu mấy. Phải ráng mà tích cóp, để dành sau này. Ở trên này, mình làm chịu khó thì không đến nổi, chịu thương chịu khó thì cũng không lo chết đói đâu”*.

Đa phần họ muốn quay trở lại quê sau khi đã tích lũy một số vốn để chăn nuôi hoặc buôn bán nhỏ nhưng khi được hỏi khi nào sẽ về thì câu trả lời đều ngập ngừng và không biết chắc chắn. Với vợ chồng anh H., việc về quê cũng sẽ là đích cuối cùng nhưng hiện tại thì anh cũng chưa nghĩ tới. Anh quan tâm hơn đến công việc của vợ vì một mình anh đi làm mà gánh cả gia đình là quá sức *“Một người làm thiếu thốn đủ thứ, cả năm trời làm không có dư mà còn gây nợ thêm nữa (cười), hai người làm thì còn dư được 1 người chứ 1 người là hết luôn (cười). Nhà mình có tới 6 người lần lượt lên đây làm công nhân rồi cũng lần lượt đi về, có người về quê lấy chồng, có người làm được chút nên về quê chăn nuôi, có người thì làm trên đây không quen nên về lại làm mướn, nói chung là đủ hết. Mình thì còn trẻ nên 2 vợ chồng ráng làm kiếm tiền nuôi con rồi mới tính chuyện về quê chứ giờ sao mà về được”*.

Viễn cảnh về tương lai ở quê nhà cũng được vợ chồng anh S. và chị P. chia sẻ trong những lần trò chuyện cùng chúng

tôi. Anh chị muốn về quê vì ở đó còn con gái nhỏ đang cần sự chăm sóc và dạy dỗ của cha mẹ, nhưng có lẽ đường về vẫn còn xa lắm: *“Tụi em dự tính cố gắng kiếm một số vốn, về dưới không có chuyện làm thì kiếm cho anh S.. Chiếc xe để đi chở hàng để bán hàng ngoài chợ kiếm đồng ra, đồng vào, về để còn lo cho con gái ăn học nữa. Dự tính vài năm nữa tụi em về mà thiệt là tình là tụi em tích cóp không có nhiều được, có đâu mà để dành nên cũng không biết sao nữa?”*.

Việc nhận thức rằng công nhân có vị thế thấp trong xã hội, không được coi trọng có thể là một trong những nguyên nhân khiến họ thoát ra khỏi “căn cước” mà xã hội đã định vị cho họ. Điều này cũng phản ánh tâm thế chủ động của họ khi đối diện với hoàn cảnh sống. Trong miền biên giới của nhận thức cá nhân, không ai có thể cấm họ mở rộng “lãnh thổ” của nhận thức để ý thức hơn về bản thân mình đồng nghĩa với việc đi tìm lời đáp cho câu hỏi muôn thuở: *Ta là ai trong dòng đời này?* Trong những cuộc du cư trong tâm tưởng đó, họ muốn tìm ra cho mình đường thoát khỏi định kiến của người đời về họ, xây dựng một hình ảnh khác rời xa với thực tại và thường gắn liền với quê nhà, nhưng để biến mong đợi trong tâm trí trở nên hiện hữu ở tương lai là một sự mơ hồ và bất định do những khó khăn và bất trắc trong cuộc sống thường ngày mà họ đang đối diện.

4. Kết luận

Trở thành công nhân trên bước đường mưu sinh nơi đất khách với họ chỉ là chiến lược tạm thời. Những công nhân trong mẫu nghiên cứu này đều cho rằng

công nhân không phải là một công việc ổn định đúng nghĩa vì họ chủ yếu dựa vào sức khỏe, họ đang bán sức lao động để kiếm sống. Họ chấp nhận định kiến xã hội và phần nào đã “nội tâm hóa” cách nhìn của người đời về mình khi cho rằng vị thế của công nhân *“không là gì cả trong xã hội này”*.

Trong hoàn cảnh sống hiện tại với nhiều khó khăn, bất trắc, họ có lo lắng nhưng không hoàn toàn bi quan. Chọn cách thức chủ động thích nghi bằng cách chấp nhận công việc nặng nhọc, độc hại và cố gắng làm việc tích cực. Trong ứng xử, luôn mang tâm thế “dĩ hòa vi quý” chịu phần thiệt về mình và không tham gia vào những chuyện không liên quan đến mình ở nơi làm việc. Những công nhân này chấp nhận thực tại dù còn nhiều khó khăn, rủi ro và luôn hi vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Họ mong được trở lại quê nhà nhưng “đường về nhà” lại được xác lập trong sự mộng lung và mơ hồ khi những vất vả của đời sống hiện tại không giúp họ tích lũy để quay về.

Câu chuyện về công việc, vị thế và mong đợi về tương lai của những công nhân Khmer trong nghiên cứu này cho thấy đằng sau những thể hiện bên ngoài có phần cam chịu và khép kín là thế giới nội tâm vô cùng phong phú và phức tạp. Họ đang sống cuộc đời của chính họ với những sự chọn lựa hoàn toàn chủ động. Đây là một thử thách đầy thú vị cho những ai muốn dần thân trong cuộc mưu sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Hòa. (2009). Lao động nữ di cư giúp việc nhà từ đồng bằng sông Cửu Long tới Thành phố Hồ Chí Minh. *Kí yếu Hội thảo Việt Nam học lần thứ 3*. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.350-374.
- Ngô Phương Lan. (2012). Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long, *Tạp chí Nghiên cứu con người*, 60(3), tr.44-54.
- Nguyễn Đức Lộc, Nguyễn Văn Hiệp. (2015). *Phúc lợi xã hội, Hiện trạng và mức độ tiếp cận của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Thị Tú Hoa. (2013). Thực trạng giai cấp công nhân hiện nay, *Tạp chí Lí luận Chính trị*, 6, tr.29-34.
- Đặng Ngọc Tùng. (2010). *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Huy, Huynh Truong. (2009). Analysis of Labor Migration Decision: Its Determinants and Benefits, the Case of Khmer Families in Tra Vinh province of Vietnam, *Deposen working paper series*, Vol.20, pp.1-18.
- Perger, Perter & Luckmann, Thomas (1963), *Sự kiến tạo xã hội về thực tại* (Trần Hữu Quang chủ biên dịch thuật, giới thiệu và chú giải, 2015), Nxb Tri Thức, Hà Nội.
- Taylor, Phillip. (2007). Poor Policies, Wealthy; Alternative Trajectories of Rural Development in Vietnam, *Journal of Vietnamese Studies*, Vol.2, pp.3-56.